

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54/2007/TT-BTC

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2007

THÔNG TƯ**hướng dẫn lập, giao kế hoạch và quản lý tài chính trong
lĩnh vực cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải***Căn cứ Bộ luật Hàng hải;**Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí;**Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP
ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-
CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về
sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ
công ích;**Căn cứ Nghị định số 199/2004/NĐ-
CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban
hành Quy chế quản lý tài chính của công
ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu
tư vào doanh nghiệp khác;**Căn cứ Quyết định số 256/2006/QĐ-
TTg ngày 09/11/2006 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu,
đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản
xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ
công ích;**Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-BGTVT**ngày 16/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao
thông vận tải về việc công nhận lại các
công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ
công ích, trực thuộc Cục Hàng hải Việt
Nam,**Bộ Tài chính hướng dẫn lập, giao kế
hoạch và quản lý tài chính trong lĩnh vực
cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an
toàn hàng hải như sau:***I. QUY ĐỊNH CHUNG:****1. Đối tượng áp dụng:**

Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải I
và Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải II
(sau đây viết gọn là hai Công ty Bảo đảm
an toàn hàng hải) do Bộ trưởng Bộ Giao
thông vận tải quyết định thành lập.

2. Đối tượng thực hiện công tác bảo
đảm an toàn hàng hải là: Hệ thống luồng
hàng hải và hệ thống đèn biển do hai
Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải được
giao quản lý, khai thác.

3. Dịch vụ công ích bảo đảm an toàn
hàng hải bao gồm:

3.1. Công tác bảo đảm an toàn hàng hải thường xuyên, gồm:

- a) Vận hành hệ thống đèn biển;
- b) Vận hành hệ thống luồng hàng hải;
- c) Khảo sát, ra thông báo hàng hải.

3.2. Công tác không thường xuyên, gồm:

- a) Sửa chữa lớn công trình;
- b) Nạo vét, duy tu luồng hàng hải;
- c) Nhiệm vụ đột xuất khác.

4. Hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải được Nhà nước giao vốn, tài sản và nhân lực cần thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn hàng hải theo các định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định.

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ công ích, hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải có quyền tận dụng vốn, tài sản và các nguồn lực Nhà nước giao để tổ chức hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật nhưng không ảnh hưởng đến nhiệm vụ công ích được Nhà nước giao và phải chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước.

II. LẬP VÀ GIAO KẾ HOẠCH CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG ÍCH BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI:

1. Nguồn kinh phí thực hiện công tác bảo đảm an toàn hàng hải:

1.1. Phí bảo đảm hàng hải là khoản thu phí của nhà nước được quy định trong danh mục phí ban hành kèm theo Pháp lệnh phí, lệ phí và được giao cho hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải quản lý và sử dụng theo quy định. Nguồn thu phí bảo đảm hàng hải được sử dụng 100% để chi cho công tác bảo đảm an toàn hàng hải và là doanh thu hoạt động công ích của Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải; Hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải không phải nộp thuế giá trị gia tăng đối với doanh thu là khoản thu phí này.

1.2. Nguồn thu phí bảo đảm hàng hải bao gồm:

a) Nguồn thu phí bảo đảm hàng hải từ các luồng hàng hải do hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải quản lý;

Các cảng vụ hàng hải thực hiện việc thu phí bảo đảm hàng hải và được trích thưởng công tác thu phí theo tỷ lệ % trên số thu phí bảo đảm hàng hải theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số còn lại sau khi trích cho các cảng vụ, các cảng vụ hàng hải chuyển cho hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Nguồn trích nộp phí bảo đảm hàng hải của các luồng hàng hải do doanh nghiệp đầu tư, xây dựng theo tỷ lệ do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định.

2. Lập kế hoạch:

Hàng năm, căn cứ vào tình trạng kỹ thuật của hệ thống luồng hàng hải, hệ thống đèn biển được giao quản lý và kế hoạch thu phí, hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải lập kế hoạch về cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải và kế hoạch tài chính về cung ứng dịch vụ công ích gửi Cục Hàng hải Việt Nam. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm thẩm tra và tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải trước ngày 20 tháng 7 hàng năm để Bộ Giao thông vận tải tổng hợp kế hoạch ngân sách năm sau của Bộ và gửi Bộ Tài chính theo quy định.

2.1. Nguyên tắc lập kế hoạch:

a) Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm an toàn hàng hải thường xuyên;

b) Không xây dựng kế hoạch chi vượt tổng số thu phí bảo đảm hàng hải dự kiến thu được trong năm kế hoạch.

2.2. Cơ sở xây dựng kế hoạch căn cứ vào:

a) Khối lượng cung ứng dịch vụ công ích;

b) Quy trình kỹ thuật sửa chữa, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng của dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải, các định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

3. Giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải:

Bộ Giao thông vận tải giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích và kế hoạch tài chính về hoạt động cung ứng dịch vụ công ích cho hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính. Việc giao kế hoạch cho các công ty phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

4. Nội dung giao kế hoạch: Gồm 02 phần:

4.1. Kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích:

a) Tên dịch vụ công ích;

b) Khối lượng;

c) Chất lượng;

d) Thời gian thực hiện.

4.2. Kế hoạch tài chính:

a) Doanh thu cung ứng dịch vụ công ích;

b) Chi phí cung ứng dịch vụ công ích, bao gồm: Chi phí thường xuyên và chi phí không thường xuyên.

c) Chênh lệch thu - chi về cung ứng dịch vụ công ích.

III. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÁC CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI:

1. Hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải được thiết kế để thường xuyên ổn

định thực hiện nhiệm vụ chủ yếu là cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hàng hải; được Nhà nước đầu tư bổ sung vốn tối thiểu để thực hiện nhiệm vụ công ích do Nhà nước giao theo quy định của pháp luật. Hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải phải tập trung vốn và nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn hàng hải.

Khi cần thiết, Bộ Giao thông vận tải được quyền điều động vốn, tài sản giữa các công ty thực hiện nhiệm vụ công ích theo hình thức ghi tăng, giảm vốn. Việc điều động không làm ảnh hưởng đến việc cung ứng dịch vụ công ích của hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải bị điều động.

2. Việc nhượng bán, thanh lý những tài sản trực tiếp phục vụ nhiệm vụ công ích phải được sự đồng ý của Bộ Giao thông vận tải. Việc đầu tư vốn ra ngoài công ty phải trình Bộ Giao thông vận tải quyết định.

3. Quản lý doanh thu, chi phí của hoạt động cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải:

3.1. Doanh thu cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải: là doanh thu thu được từ phí bảo đảm an toàn hàng hải hàng năm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải.

3.2. Chi phí của hoạt động cung ứng dịch vụ công ích hàng hải: Là các chi

phí hoạt động kinh doanh được quy định tại Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác để thực hiện công tác bảo đảm an toàn hàng hải thường xuyên và công tác bảo đảm an toàn hàng hải không thường xuyên.

4. Phân phối lợi nhuận:

Lợi nhuận hoạt động cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định hiện hành. Phần lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước đầu tư được dùng để tái đầu tư bổ sung vốn nhà nước cho hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải. Trường hợp sau khi trích các quỹ theo quy định mà Công ty Bảo đảm hàng hải không đủ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo mức 02 tháng lương thực tế thì thực hiện như sau:

4.1. Trường hợp lợi nhuận ít không đủ để trích lập quỹ, công ty được giảm trích quỹ đầu tư phát triển, giảm phần lợi nhuận được chia theo vốn nhà nước để cho đủ 2 tháng lương cho 2 quỹ. Nếu giảm toàn bộ số tiền trên mà vẫn chưa đủ 2 tháng lương cho 2 quỹ thì sẽ được Nhà nước xem xét trợ cấp.

4.2. Trường hợp không có lãi thì Nhà nước sẽ trợ cấp đủ để trích lập 2 quỹ

khen thưởng, quỹ phúc lợi bằng 2 tháng lương.

5. Ngoài các quy định nêu trên, việc quản lý vốn, tài sản khác và các quy định tài chính khác, hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải thực hiện như quy định đối với công ty nhà nước hoạt động kinh doanh.

IV. NGHIỆM THU, QUYẾT TOÁN KHỐI LƯỢNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG ÍCH BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI:

1. Nghiệm thu khối lượng cung ứng dịch vụ công ích:

1.1. Cơ sở để nghiệm thu:

a) Khối lượng dịch vụ công ích hoàn thành có trong kế hoạch được giao;

b) Thiết kế kỹ thuật, dự toán và tổng dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

c) Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu theo quy định hiện hành (nếu có);

d) Hệ thống định mức, đơn giá và các quy định, quy trình nghiệm thu do Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

đ) Các tài liệu khác có liên quan đến việc cung ứng dịch vụ công ích.

1.2. Biên bản nghiệm thu: Biên bản nghiệm thu phải thể hiện các nội dung

như trong Kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích đã giao.

1.3. Cơ quan nghiệm thu: Bộ Giao thông vận tải (hoặc ủy quyền cho Cục Hàng hải Việt Nam) tổ chức nghiệm thu hoạt động cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hàng hải.

2. Báo cáo tài chính:

Hàng quý, năm, hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải lập báo cáo quyết toán tài chính gửi Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính theo đúng thời gian quy định hiện hành.

Tổng giám đốc hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải chịu trách nhiệm về thực hiện các quy định tài chính theo quy định tại khoản 8 Điều 34 Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác.

Hàng năm hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải thực hiện kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính năm theo quy định. Hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan tài chính đối với công tác quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính, Cục Hàng hải Việt Nam kiểm tra quyết toán dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải. Chỉ thực

hiện thanh toán các dịch vụ công ích khi đã có Biên bản nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền.

Trường hợp phải khôi phục bảo đảm giao thông khẩn cấp do thiên tai, bão lũ hoặc tai nạn do nguyên nhân khách quan ngoài nhiệm vụ kế hoạch giao, hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải phải lập biên bản xác định mức độ thiệt hại được khắc phục (có xác nhận của cảng vụ hàng hải khu vực), tổng hợp, báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải để ghi kế hoạch và quyết toán trong năm tiếp theo.

Các khoản chi sửa chữa vượt định mức, chi không có kế hoạch và chi không đúng chế độ đều phải xuất toán; đồng thời người nào ra lệnh chi sai người đó phải bồi hoàn và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ngoài những quy định nêu tại Thông tư này, hai Công ty bảo đảm an

toàn hàng hải còn phải thực hiện các quy định khác của pháp luật đối với công ty nhà nước.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Thông tư này thay thế Thông tư Liên tịch số 56/1998/TTLT-BTC-GTVT ngày 23/4/1998 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị hai Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải và các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà